

**TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 11/2021/HS-ST  
Ngày 08-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 4/ Nguyễn Ngọc Lĩnh.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

- 4/ Huỳnh Văn Mạnh;
- 1// Trần Anh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** 4/ Huỳnh Ngọc Diện, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa:** 3// Hoàng Thanh Đức và 1// Nguyễn Quốc Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Trung đoàn A, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. A H**, sinh ngày 03/11/2000 tại tỉnh Kon Tum; giới tính: Nam; NĐKNKTT: thôn PĐ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, a4, b2, c187, Ban Chỉ huy quân sự huyện S, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum; nhập ngũ tháng 02/2020; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A H1, sinh năm 1978 và bà Y L, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 13/8/2018, bị Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2021 đến ngày 23/6/2021, tạm giam ngày 24/6/2021, tại Trại tạm giam Quân đoàn B; có mặt.

**2. A Thủy T**, sinh ngày 18/4/2004 tại tỉnh Kon Tum; giới tính: Nam; NĐKNKTT: thôn PĐ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Th, sinh năm 1974 và bà Y H, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 11/11/2019, bị Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 22/6/2021, tạm giam ngày 23/6/2021, tại Trại tạm giam Quân đoàn B; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo A Thủy T:* ông A Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn PĐ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo A Thủy T:* Ông Lê Đình Q, Luật sư, Cộng tác viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ma Khắc Đ, sinh ngày 08/8/2001; nơi cư trú: thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; có mặt.

2. Lê Quốc P, sinh ngày 15/3/2001; nơi cư trú: hẻm 307 Duy T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông A H1; sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn PĐ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; có mặt.

- *Người phiên dịch:* Đình T; sinh ngày 26/7/1981; dân tộc: Bana; đơn vị công tác: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Hoài N; có mặt.

2. A H2; vắng mặt.

3. Mary T1; vắng mặt.

4. A H3; vắng mặt.

5. A T; vắng mặt.

6. Siu N1; vắng mặt.

7. Bùi Tấn A; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/6/2021, A H và Võ Hoài N trốn đơn vị về nhà bố mẹ H tại thôn PĐ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, A H mượn xe mô tô BKS 82B1-596.64 của A H3 chở A Thủy T đi chơi. Trên đường đi, T nói H ghé về nhà T lấy một con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 59cm, để ở gác ba ga trước xe mô tô. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, H điều khiển xe chở T đến đoạn đường trước số nhà 478 đường Duy T, phường D, thành phố K thấy một nhóm thanh niên gồm 05 người đi trên 03 xe mô tô, H và T gọi nhóm thanh niên này lại, H điều khiển xe mô tô đến gần xe mô tô BKS 82AA-043.19 do Ma Khắc Đ điều khiển chở Lê Quốc P xin tiền và thuốc lá. Đ đưa cho T 01 gói thuốc rồi điều khiển xe mô tô đi. Lúc này, T nảy sinh ý định cướp tài sản nên nói H: “đuổi theo”. A H điều khiển xe mô tô đuổi theo, chặn xe Đ, P lại. H xuống xe tay phải lấy con dao hướng mũi dao về phía Đ, P và nói: “Có tiền không?” Đ, P trả lời: “Không có”. Nghe vậy, H đến gần Đ dùng tay trái đẩy một điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S màu trắng trong túi quần Đ ra để chiếm đoạt, đồng thời nói P: “Lấy điện thoại ra”, P

lấy trong túi quần ra một điện thoại di động cảm ứng, hiệu OPPO A1 màu hồng nhạt, T đến cầm điện thoại đưa cho H. T nói với Đ, P “Lấy ví tiền ra xem”, Đ lấy một ví da màu đen từ túi quần phía sau, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Vietcombank và số tiền 190.000 đồng, T giật lấy ví, H yêu cầu Đ, P mở mật khẩu hai chiếc điện thoại. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H chở T đến nhà Mary T1 và nhà Siu N1 ở thôn PĐ, phường Q nhờ T1, N1 đưa hai điện thoại này cho A T, A H3. Sau đó, A H và T tới nhà A J chở Võ Hoài N đến nhà A H2 trú tại xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum ngủ lại. Chiều ngày 16/6/2021, A H trả xe mô tô BKS 82B1-596.64 cho A H3 và về lại đơn vị. Sự việc xảy ra, Ma Khắc Đ, Lê Quốc P trình báo Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ Cướp tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ cướp tài sản thuộc khu vực đường Duy T, đoạn trước số nhà 478 Duy T thuộc phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vị trí dừng đỗ của xe mô tô số 82AA-043.19, đầu xe hướng Tây Nam, đuôi xe hướng Đông Bắc, xe dừng song song mép đường bên phải (hướng Tây Bắc) và cách mép đường này là 0,9m, cách ngã ba Duy T- Dã T là 10m.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐ ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, tỉnh Kon Tum xác định: 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu trắng, có giá trị tài sản tính đến ngày 15/6/2021 là 3.380.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A1 màu hồng nhạt, có giá trị tài sản còn lại tính đến ngày 15/6/2021 là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị hai chiếc điện thoại các bị cáo chiếm đoạt là 4.880.000 đồng.

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5 đã thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu, bao gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu trắng; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A1, màu hồng nhạt; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Vietcombank đều mang tên Ma Khắc Đ và 01 xe mô tô BKS 82B1-596.64, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 82B1-596.64.

Tại phiên tòa, bị cáo A H, A Thủy T xác nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát về diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo là chính xác và khai rõ: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, A H điều khiển xe mô tô BKS 82B1-596.64 chở A Thủy T đi chơi và ghé nhà T lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại để phía trước xe mô tô với mục đích tự vệ. Khi cả hai đến đoạn đường trước số nhà 478 đường Duy T, phường D, thành phố K thì gặp nhóm thanh niên trong đó có Ma Khắc Đ và Lê Quốc P đi trên một xe mô tô. Cả hai chặn xe Đ, P lại xin tiền, thuốc lá, T xin một gói thuốc của Đ. Một lúc sau, T nảy sinh ý định cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên nói H đuổi theo xe mô tô của Đ, P. H đuổi theo, chặn xe Đ, P lại và xuống xe dùng dao đưa ngang thân người hướng về Đ,

P uy hiếp để xin tiền. Do P, Đ không có tiền nên H dùng tay trái đẩy một điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S màu trắng trong túi quần của Đ ra rồi chiếm đoạt. H, T tiếp tục yêu cầu P, Đ lấy điện thoại, ví tiền để trong người ra. P đưa cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, Đ rút ví trong túi quần ra thì bị T giật lấy, trong ví có số tiền 190.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Vietcombank. H yêu cầu P, Đ mở mật khẩu 02 máy điện thoại rồi điều khiển xe mô tô đi. H chở T đến nhà Mary T1, nhà Siu N1 nhờ T1 và N1 gửi 02 điện thoại cho A H3 và A T cất giữ, cả hai đến nhà A J chở Võ Hoài N lên nhà A H2 trú tại xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum ngủ lại. Ngày 16/6/2021, cả hai tiêu hết số tiền 190.000 đồng, A H trả xe mô tô BKS 82B1-596.64 cho A H3 và cùng N về lại đơn vị, T ở lại nhà A H2.

Bị hại Ma Khắc Đ và Lê Quốc P đều khai: Lời khai của bị cáo A H và A Thủy T phù hợp với diễn biến nội dung vụ án. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/6/2021, Ma Khắc Đ điều khiển xe mô tô BKS 82AA-043.19 chở Lê Quốc P đến đường Duy T, thành phố K bị A H điều khiển xe mô tô chở A Thủy T gọi lại xin tiền và thuốc lá, Đ đưa cho T một gói thuốc rồi điều khiển xe đi tiếp. Đi được một đoạn, cả hai bị H đuổi theo và chặn lại. A H xuống xe, tay cầm một con dao đi về phía Đ xin tiền nhưng Đ, P không có. H tiến đến gần Đ, dùng tay trái lấy 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S trong túi quần của Đ. H, T tiếp tục yêu cầu P, Đ lấy điện thoại, ví tiền trong người ra, P rút điện thoại trong túi quần đưa cho T, Đ rút ra một ví da màu đen thì bị T giật lấy (trong ví có 190.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM), cả hai nói Đ, P mở mật khẩu hai điện thoại, sau đó H điều khiển xe bỏ đi. Sáng ngày 16/6/2021, Đ, P tới Công an thành phố K trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM; trả lại cho P 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1, gia đình các bị cáo đã giao lại số tiền 190.000 đồng cho Đ, mỗi gia đình 95.000 đồng; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai người làm chứng Bùi Tấn A: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/6/2021, A, Ph, T, P và Đ đi xem đá bóng. Đi đến đoạn đường Duy T, thành phố K thì có hai thanh niên đi xe mô tô chặn xe mô tô của Đ, P. A không chứng kiến sự việc, sau đó nghe Đ, P nói lại hai người này chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động, 01 ví da.

Lời khai của người làm chứng Mary T1, Siu N1: Vào khoảng 01 giờ ngày 16/6/2021, A H và A Thủy T đến nhà Mary T1, A H đưa cho T1 một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng nhạt. Đến nhà Siu N1, A Thủy T đưa cho N1 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9S. Sáng hôm đó, T1 đưa chiếc điện thoại OPPO cho A H3, N1 đưa chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 9S cho A T. Cả T1 và N1 đều không biết nguồn gốc hai chiếc điện thoại này do đâu mà H, T có.

Lời khai của người làm chứng A H3: Tối ngày 15/6/2021, A H có mượn xe mô tô BKS 82B1- 596.64 của tôi để chở A Thủy T đi chơi, còn đi đâu, làm gì

tôi không biết. Đến ngày 16/6/2021, Mary T1 đưa cho A H3 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu OPPO A1 màu hồng nhạt và nói điện thoại này của A H. A H3 không biết chiếc điện thoại này do đâu mà A H có.

Lời khai của người làm chứng A T: Khoảng 10 giờ ngày 16/6/2021, Siu N1 đưa cho A T 01 chiếc điện thoại cảm ứng Xiaomi Redmi Note 9S màu trắng, N1 bảo đây là điện thoại của T. Ngày 18/6/2021, Công an đến nhà làm việc, A T mới biết chiếc điện thoại này do T lấy của người khác.

Lời khai của người làm chứng A H2: Khoảng 03 giờ ngày 16/6/2021, A Thủy T, A H và một thanh niên khác đến nhà xin ngủ nhờ, A H2 thấy có một con dao tự chế để gần A Thủy T. Chiều tối cùng ngày, A H và N về đơn vị còn A Thủy T ở lại nhà H2 đến ngày 20/6/2021 thì Cơ quan điều tra bắt giữ và tịch thu con dao, lúc này A H2 mới biết trước đó A H và A Thủy T dùng dao đi cướp tài sản.

Đại diện hợp pháp của bị cáo A Thủy T ông A Th khai: A Thủy T đã tác động ông giao cho bị hại Ma Khắc Đ số tiền 95.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông A H1 khai: A H đã tác động ông giao cho bị hại Ma Khắc Đ số tiền 95.000 đồng, ông không yêu cầu A H hoàn trả lại số tiền này.

Cáo trạng số 06/CT-VKSQSKV52 ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố A H, A Thủy T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với A H, A Thủy T. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Về hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với bị cáo A Thủy T. Xử phạt bị cáo A H từ 05 năm tù đến 06 năm tù, bị cáo A Thủy T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận gia đình hai bị cáo đã bồi thường cho bị hại Ma Khắc Đ số tiền 190.000 đồng, mỗi bị cáo 95.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao.

Ý kiến của người bào chữa Lê Đình Q: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo T. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết bị cáo T là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, khi phạm tội mới hơn 17 tuổi còn hạn chế về nhận thức để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo T nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến

tham gia tranh luận.

Ông A Th nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến gì.

Bị cáo A H nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Các bị hại Ma Khắc Đ, Lê Quốc P nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Đôi đáp với ý kiến người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng Viện kiểm sát đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cũng như nhân thân bị cáo A Thủy T. Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Qua tranh luận, đôi đáp, Kiểm sát viên và Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo A H: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo xin lỗi hai bị hại và đơn vị, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo A Thủy T: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo, các bị hại và những người làm chứng. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không bằng sức lao động chính đáng của mình. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/6/2021, trước số nhà 478 đường Duy T, phường D, thành phố K, A H và A Thủy T điều khiển xe mô tô BKS 82B2- 596.64 chặn đầu xe mô tô BKS 82AA-

043.19 do Ma Khắc Đ điều khiển chở Lê Quốc P. H xuống xe dùng dao tự chế uy hiếp, yêu cầu Đ, P lấy điện thoại, ví tiền trong người ra. Do sợ bị H dùng dao tấn công nên Đ, P đứng im, không phản ứng gì và làm theo yêu cầu của H, T. Đ bị H, T chiếm đoạt 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, 01 ví da màu đen trong ví có số tiền 190.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Vietcombank; P bị chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A1. Giá trị hai chiếc điện thoại di động theo Kết luận định giá tài sản là 4.880.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 5.070.000 đồng. Các bị cáo sử dụng con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 59cm, lưỡi dao dài 39cm, cán dao dài 20cm, để thực hiện hành vi phạm tội thỏa mãn tình tiết định khung “Sử dụng phương tiện nguy hiểm”. HĐXX kết luận các bị cáo A H, A Thủy T phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn công cộng tại địa phương, ảnh hưởng đến uy tín, truyền thống tốt đẹp của Quân đội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo A Thủy T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và là người thực hành. Bị cáo A H là quân nhân, được giáo dục, rèn luyện trong môi trường quân đội, khi nghe T khởi xướng việc cướp tài sản, lẽ ra H phải can ngăn nhưng H lại đồng tình và người thực hành tích cực. Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T. HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Ma Khắc Đạt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho các bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân các bị cáo. HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (khi phạm tội bị cáo A Thủy T 17 tuổi 01 tháng 28 ngày). Hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa, HĐXX xem xét toàn diện tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, những tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân đối với bị cáo T để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo A H, A Thủy T đã bồi thường đủ cho bị hại Ma Khắc Đ số tiền 190.000 đồng, mỗi bị cáo 95.000 đồng, HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (một) con dao (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2021) là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5 đã trả lại 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A1, màu hồng nhạt cho Lê Quốc P; trả lại 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S màu trắng, 01 ví da màu đen; 01 Chứng minh nhân dân số 233325550; 01 thẻ ATM Vietcombank cho Ma Khắc Đ (theo các biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/7/2021); trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám BKS 82B1-596.64 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 82 B1-596.64 cho chủ sở hữu hợp pháp là A H3 (theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/9/2021), đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo A H và A Thủy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo A H, A Thủy T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS đối với hai bị cáo; áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với bị cáo A Thủy T. Xử phạt:

Bị cáo A H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 18/6/2021.

Bị cáo A Thủy T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/6/2021.

### **2. Về bồi thường thiệt hại:**

Ghi nhận các bị cáo A H, A Thủy T đã bồi thường cho bị hại Ma Khắc Đ số tiền 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng, mỗi bị cáo 95.000 (chín mươi lăm nghìn) đồng.

### **3. Về xử lý vật chứng:**



Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2021).

#### **4. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo A H, A Thủy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2021), các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

#### **Nơi nhận:**

- Viện KSQS QK5;
- Viện KSQSKV52 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV5 QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Trại tạm giam QĐ B;
- Phòng THA QK5;
- Các bị cáo;
- Đại diện HP của bị cáo;
- Các bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA. L14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**4/ Nguyễn Ngọc Lĩnh**